TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST Ngày: 15/6/2022 Về việc tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà.**

- Bà **Nguyễn Anh Thư.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Đỗ Duy Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Ngọc Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX - ST ngày 25 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 24/5/2022; giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1973; Có mặt

HKTT và nơi cư trú: Ngách 27 ngõ 139 đường T, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1971; Vắng mặt

HKTT: Đội 7, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Nơi cư trú: Ngách 27 ngõ 139 đường T, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức T vào ngày 20/5/2003; trước khi đăng kí kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại UBND phường M, quận Hai Bà Trưng (nay là quận H), Thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Thực tế trước khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và đã có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp và cháu Nguyễn Đức Thiện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó do Anh T hay ghen tuông nghi ngờ chị không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và Anh T thường vô cớ đánh chị, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 5/2021, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp (nữ), sinh ngày 21/02/1995 và Nguyễn Đức Thiện (nam), sinh ngày 08/11/2002. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và trên 18 tuổi, ly hôn chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai tại Tòa án cũng như tại phiên hòa giải và văn bản tố tụng khác bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H vào ngày 20/5/2003; trước khi đăng kí kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại UBND phường M, quận Hai Bà Trưng (nay là quận H), Thành phố Hà Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Thực tế trước khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và đã có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp và cháu Nguyễn Đức Thiện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, cách thức làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, lúc tức giận anh có tát chị H một cái. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 5/2021, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau.

Trước đây vào tháng 02/2022 anh có ký đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó anh không đồng ý ly hôn.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị về chung sống với nhau.

- Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp (nữ), sinh ngày 21/02/1995 và Nguyễn Đức Thiện (nam), sinh ngày 08/11/2002. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi, ly hôn chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 22/3/2022 anh Nguyễn Đức T vắng mặt không có lý do, tại phiên hòa giải ngày 28/4/2022 Anh T có mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Đức T không còn, chị sống với Anh T không có hạnh

phúc, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 05/2021 và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi và chấm dứt quan hệ sinh lý. Do đó, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đức T. Khi ly hôn con chung đều trên 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Vợ chồng anh chị không vay nợ ai và cũng không ai vay nợ vợ chồng anh chị.

Bị đơn: Vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của anh Nguyễn Đức T thể hiện tại bản tự khai; biên bản hòa giải và Biên bản xác minh với tổ dân phố. Chị H nghe rõ các lời khai trên và thừa nhận đúng. Song, chị H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội thụ lý Đơn ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Đức T là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 195, 196 và 197 Bộ luật tố tụng dân sự; về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án chuẩn bị đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự cũng được nhận các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật;

Kiểm sát viên đề nghị về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu của các đương sự, phân tích căn cứ pháp luật. Đại diện Viện kiểm

sát xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị H ly hôn anh Nguyễn Đức T; Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp (nữ), sinh ngày 21/02/1995 và Nguyễn Đức Thiện (nam), sinh ngày 08/11/2002, nay cả hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ly hôn không xem xét giải quyết; về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, ly hôn không giải quyết; về khoản nợ chung: Không có và cũng không yêu cầu, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn ly hôn đối với anh Nguyễn Đức T, nơi cư trú: Ngách 27 ngõ 139 đường T, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, viết bản tự khai, nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên hòa giải vào ngày 28/4/2022; phiên hòa giải ngày 22/3/2022 Anh T vắng mặt không có lý do.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Ngày 20/5/2003 anh, chị đăng kí kết hôn tại UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Thực tế trước khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và đã có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp và cháu Nguyễn Đức Thiện. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Hà Nội, vợ

chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó do Anh T hay ghen tuông nghi ngờ chị không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và Anh T thường vô cớ đánh chị, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 5/2021; Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Tại bản tự khai cũng như nhưng trong quá trình hòa giải anh Nguyễn Đức T đều xác nhận sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, cách thức làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, lúc tức giận anh có tát chị H một cái. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 5/2021, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa, Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, Anh T không đồng ý ly hôn và cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn; Anh T cũng xác nhận vào tháng 02/2022 anh chị có ký đơn thuận tình ly hôn xong anh lại không đồng ý nên không nộp đơn đến Tòa; anh chị cũng thống nhất tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, đối với con chung anh chị có hai con chung đều đã trưởng thành và trên 18 tuổi ly hôn anh chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải hai lần, tuy nhiên vào ngày 22/3/2022 Anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Mặt khác tại biên bản làm việc với tổ dân phố, đại điện chính quyền địa phương cũng đã xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị H yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyênc Đức Thuận cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Xác định chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp (nữ), sinh ngày 21/02/1995 và Nguyễn Đức Thiện (nam), sinh ngày 08/11/2002. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, ly hôn anh chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận**,** ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T cùng xác nhận không có vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Đức T không phải chịu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xét.

3. *Về tài sản chung (động sản và bất động sản)*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về nợ chung:* Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức T thống nhất xác nhận không có vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0049897 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội;
GCNKH số 65 quyển số 01, ngày 20/5/2003)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương